

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày: 11/4/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di.

2. Ông Phạm Lê Thụy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Huỳnh Hải Âu, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/HSST, ngày 20/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17A/2018/HSST-QĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Ngọc K (tên gọi khác: C), Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/5/1992, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: thôn PH, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
Chỗ ở hiện nay: thôn PT, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: lao động biển.

Con ông Trương Văn A, sinh năm 1971 và bà: Đồng Thị Kim B, sinh năm 1973. Vợ, con: chưa có. Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: không.

Hoạt động của bản thân: ngày 28.8.2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi: Trộm cắp tài sản, trong thời hạn 24 tháng. Ngày 23.9.2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi: nhiều lần đánh người gây thương, gây rối khu vực dân cư, đập phá làm hư hỏng tài sản người khác, trong thời hạn trong thời hạn 24 tháng. Ngày 17.9.2010 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi: gây rối trật tự công cộng trong thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10.01.2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: bà Nguyễn Thị D sinh năm 1983.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn PT, xã H, huyện T, Bình Thuận (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đồng Thị Kim B, sinh năm 1973.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn PT, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 10.01.2018 Trương Ngọc K biết phòng trọ của Nguyễn Thị D ở thôn PT, xã H, huyện T sát vách nhà phía sau của nhà K không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại phòng trọ của D. K lấy 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại, cán màu đen dài khoảng 12 cm đi đến cửa sổ phòng trọ của D gỡ phần lưới B40 bao quanh cửa sổ. K tiếp tục dùng tay kéo cửa sổ phòng trọ của D ra, đi vào bên trong phòng. K nhìn thấy 01 tủ gỗ hai cánh đang đóng khóa liền dùng tuốc nơ vít cạy bung khóa cửa lấy 8.500.000 đồng, 03 nhẫn vàng loại vàng 99.99 có trọng lượng 4 chỉ, 01 dây chuyền vàng loại vàng 980 có trọng lượng 3,005 chỉ, 01 hũ bút hình con heo bằng nhựa bên trong có 450.000 đồng. K tiếp tục kéo hộc tủ nhựa đặt sát bên tủ gỗ lấy 01 máy tính bảng hiệu Huawei - T1 - 07, K đưa tài sản vừa trộm cắp được về nhà của K ở thôn PT, xã H, huyện T cất giấu. K lấy 2.500.000 đồng trong số tiền 8.500.000 đồng đi trả nợ và mua ma túy sử dụng. Tiếp tục, K lấy 450.000 đồng trong hũ bút hình con heo bằng nhựa đưa cho Đồng Thị Kim B (Mẹ ruột của K) nhờ B mua đồ dùng cá nhân, B không biết số tiền trên là do K trộm cắp mà có nên đồng ý nhận số tiền trên. Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Thị D trình báo toàn bộ sự việc cho Công an xã Hòa Phú và nghi ngờ K lấy tài sản của D nên Công an xã Hòa Phú đã mời K về trụ sở làm việc, K đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Công an xã Hòa Phú đã tiến hành thu giữ tại phía sau nhà của K, ở thôn PT, xã H, huyện T 6.000.000 đồng, 03 nhẫn vàng loại vàng 99.99 có trọng lượng 4 chỉ, 01 dây chuyền vàng loại vàng 980 có trọng lượng 3,005 chỉ và 01 máy tính bảng hiệu Huawei - T1 - 07. Trương Ngọc K tự nguyện giao nộp 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại, cán màu đen dài khoảng 12 cm và Đồng Thị Kim B giao nộp 450.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐDG ngày 23.01.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 chiếc máy tính bảng hiệu Huawei - T1 - 07 trị giá:

2.090.000 đồng/chiếc x 60% = 1.254.000 đồng

+ 03 chiếc nhẫn là loại vàng 99,99 có trọng lượng 4 chỉ trị giá:

04 chỉ x 3.550.000 đồng/chỉ = 14.200.000 đồng

+ 01 sợi dây chuyền là loại vàng 980 có trọng lượng 3,005 chỉ trị giá:

3,005 chỉ x 3.450.000 đồng/chỉ = 10.367.250 đồng

Tổng cộng, giá trị tài sản Trương Ngọc K trộm cắp là: 8.950.000 đồng + 1.254.000 đồng + 14.200.000 đồng + 10.367.250 đồng = **34.771.250** đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại 6.450.000 đồng, 03 nhẫn vàng loại vàng 99.99 có trọng lượng 4 chỉ, 01 dây chuyền vàng loại vàng 980 có trọng lượng 3,005 chỉ và 01 máy tính bảng hiệu Huawei - T1 – 07 cho bị hại Nguyễn Thị D theo quy định pháp luật. Đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại, cán màu đen dài khoảng 12 cm.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 18/CT-VKS-TP, ngày 20/3/2018, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i và điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Trương Ngọc K 12 đến 18 tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 10.01.2018

Ý kiến của bị hại:

Bị hại đã nhận đủ tài sản và số tiền bồi thường 2.500.000 đồng của gia đình bị cáo Trương Ngọc K, không yêu cầu bồi thường thêm và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Ngọc K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 18/CT-

VKS-TP, ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Ngọc K vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy đã nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị D lấy trộm của chị:

+ 01 chiếc máy tính bảng hiệu Huawei - T1 – 07 trị giá:

2.090.000 đồng/chiếc x 60% = 1.254.000 đồng

+ 03 chiếc nhẫn là loại vàng 99,99 có trọng lượng 4 chỉ trị giá:

04 chỉ x 3.550.000 đồng/chỉ = 14.200.000 đồng

+ 01 sợi dây chuyền là loại vàng 980 có trọng lượng 3,005 chỉ trị giá:

3,005 chỉ x 3.450.000 đồng/chỉ = 10.367.250 đồng

Tổng cộng, giá trị tài sản Trương Ngọc D trộm cắp là: 8.950.000 đồng + 1.254.000 đồng + 14.200.000 đồng + 10.367.250 đồng = **34.771.250 đồng**.

Vì vậy, Cáo trạng số 18/CT-VKS-TP, ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Trương Ngọc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trương Ngọc K là thanh niên có đủ sức khỏe để lao động kiếm thu nhập, có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật nên vào khoảng 7 giờ ngày 10.01.2018 Trương Ngọc K biết phòng trọ của chị Nguyễn Thị D ở thôn PT, xã H, huyện T sát vách phía sau của nhà K không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại phòng trọ của chị D. K lấy 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại, cán màu đen dài khoảng 12 cm đi đến cửa sổ phòng trọ của chị D gỡ phần lưới B40 bao quanh cửa sổ. K tiếp tục dùng tay kéo cửa sổ phòng trọ của chị D ra, vào bên trong phòng, K nhìn thấy 01 tủ gỗ hai cánh đang đóng khóa y liền dùng tuốc nơ vít cạy bung khóa cửa lấy 8.500.000 đồng, 03 nhẫn vàng loại vàng 99.99 có trọng lượng 4 chỉ, 01 dây chuyền vàng loại vàng 980 có trọng lượng 3,005 chỉ, 01 hũ bút hình con heo bằng nhựa bên trong có 450.000 đồng. K tiếp tục kéo hộc tủ nhựa đặt sát bên tủ gỗ lấy 01 máy tính bảng hiệu Huawei - T1 - 07, K đưa tài sản vừa trộm cắp được về nhà của K ở thôn PT, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận cất giấu. Sau đó K lấy 2.500.000 đồng trong số tiền 8.500.000 đồng trộm cắp được đi trả nợ và mua ma túy sử dụng. Tiếp tục, K lấy 450.000 đồng trong hũ bút hình con heo bằng nhựa đưa cho bà Đồng Thị Kim B (Mẹ ruột của K) nhờ bà B mua đồ dùng cá nhân cho K, bà B không biết số tiền trên là do K trộm cắp mà có nên đồng ý nhận số tiền trên. Sau khi sự việc xảy ra chị Nguyễn Thị D đã trình báo toàn bộ sự việc cho Công an xã Hòa Phú và nghi ngờ K lấy tài

sản của chị nên Công an xã Hòa Phú đã mời K về trụ sở làm việc, K đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 28.8.2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi: Trộm cắp tài sản, trong thời hạn 24 tháng. Ngày 23.9.2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi: nhiều lần đánh người gây thương, gây rối khu vực dân cư, đập phá làm hư hỏng tài sản người khác, trong thời hạn trong thời hạn 24 tháng. Ngày 17.9. 2010 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi: gây rối trật tự công cộng trong thời hạn 24 tháng.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i và điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật chúng ta.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu của công dân và trật tự công cộng bị cáo K trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân và mua ma túy đá sử dụng, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i và điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc K từ 12 đến 18 tháng tù. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 6.450.000 đồng, 03 nhẫn vàng loại vàng 99.99 có trọng lượng 4 chỉ, 01 dây chuyền vàng loại vàng 980 có trọng lượng 3,005 chỉ và 01 máy tính bảng hiệu Huawei - T1 – 07 cho bị hại Nguyễn Thị D theo quy định pháp luật. Đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại, cán màu đen dài khoảng 12 cm là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i và điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Trương Ngọc K **12** (Mười hai) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 10.01.2018.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại, cán màu đen dài khoảng 12 cm, đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Ngọc K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/4/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Bích Ngọc